

Ngày 30/09/2025	9,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.8%	-27.3%	-29.0%

	Q3/25	
ROE	3.6%	+/- YoY ▼ 1.3%

	Q3/25		
DT thuần	99.6	QoQ ▼ 23.4	YoY ▲ 14.7
		▼ 19.1%	▲ 17.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	295	YoY ▼ 21.0
		▼ 6.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	4.22	QoQ ▼ 0.36	YoY ▼ 1.50
		▼ 8.0%	▼ 26.3%
	tỷ VNĐ		

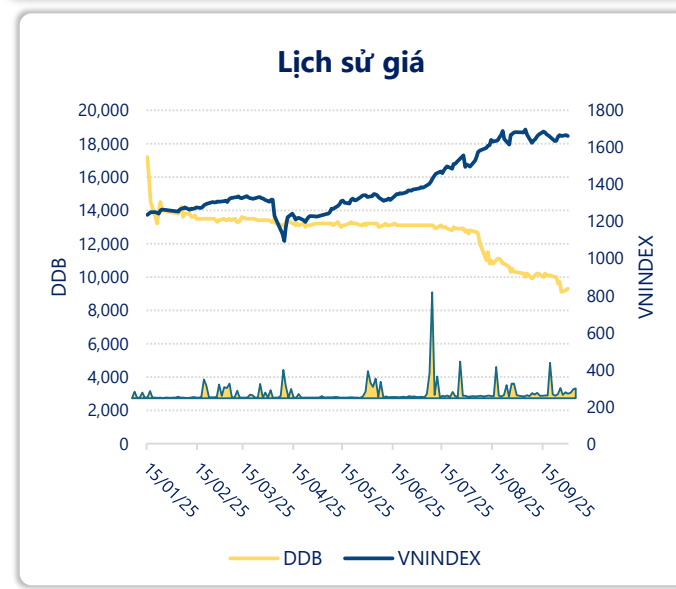
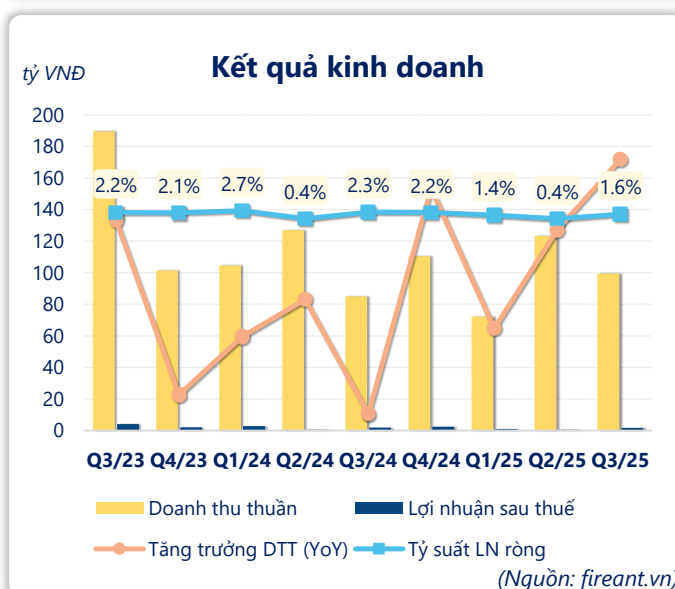
	9T 2025	
LN gộp	12.7	YoY ▼ 9.30
		▼ 42.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.15	QoQ ▲ 1.38	YoY ▼ 0.35
		▲ 179%	▼ 14.0%
	tỷ VNĐ		

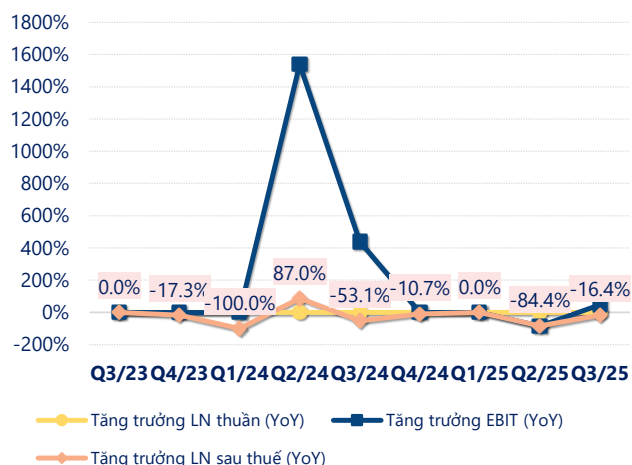
	9T 2025	
LN thuần	4.15	YoY ▼ 3.39
		▼ 45.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1.61	QoQ ▲ 1.11	YoY ▼ 0.32
		▲ 223%	▼ 16.4%
	tỷ VNĐ		

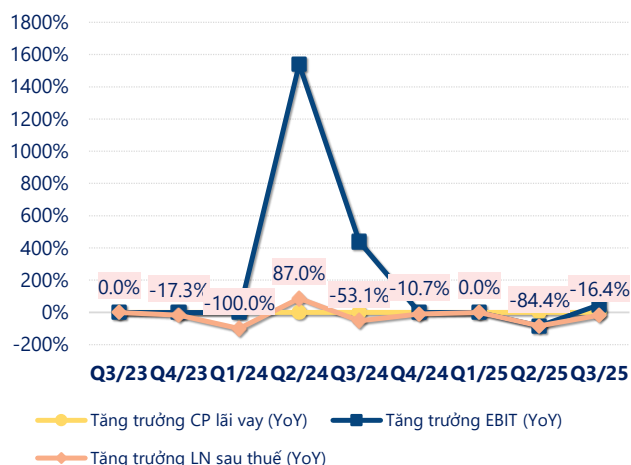
	9T 2025	
LN sau thuế	3.10	YoY ▼ 2.12
		▼ 40.6%
	tỷ VNĐ	



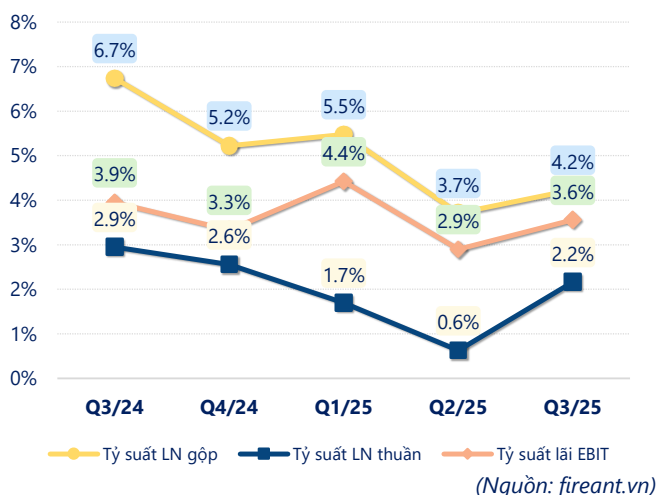
Tăng trưởng lợi nhuận



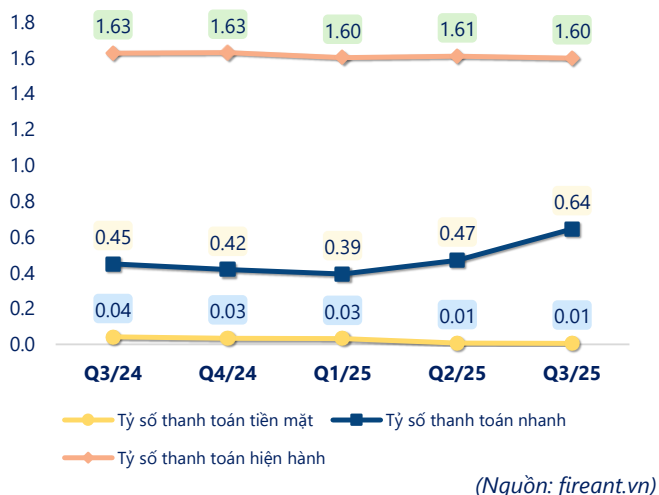
Tăng trưởng chi phí



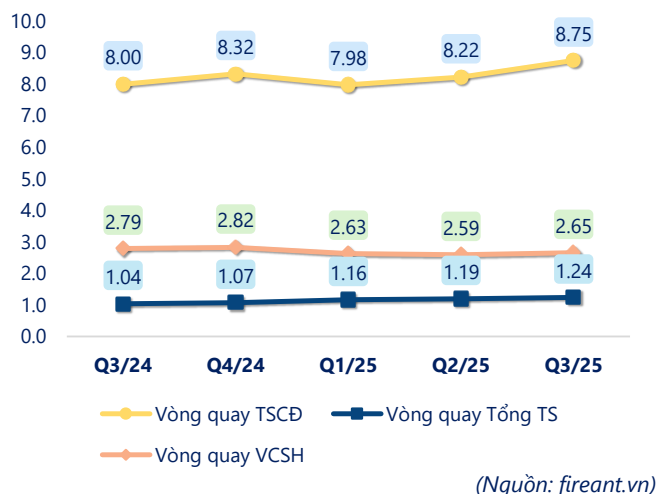
Tỷ suất lợi nhuận



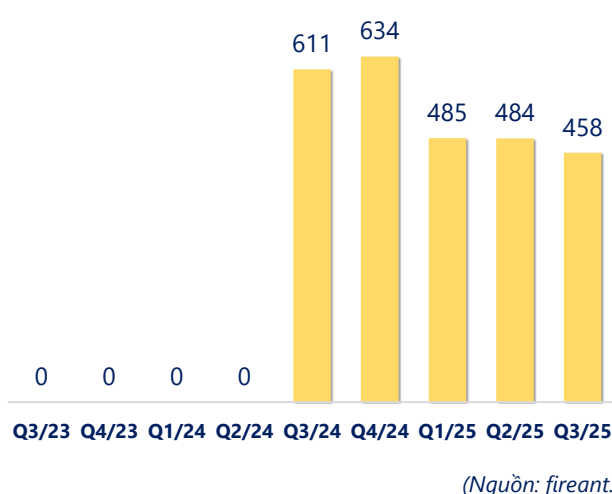
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	99.6	84.9	17.3%	295	316	-6.7%
Giá vốn hàng bán	95.3	79.2	20.4%	282	294	-4.0%
Lợi nhuận gộp	4.22	5.72	-26.3%	12.7	22.0	-42.1%
Doanh thu HĐTC	0.22	0.00		0.59	0.75	-21.3%
Chi phí TC	1.52	2.26	-32.6%	6.44	10.9	-40.7%
Chi phí lãi vay	1.52	0.94	62.0%	6.44	5.98	7.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.14	0.24	-41.6%	0.55	1.56	-65.1%
Chi phí QLDN	0.62	0.72	-13.7%	2.20	2.80	-21.5%
LN thuần từ HĐKD	2.15	2.50	-14.0%	4.15	7.54	-45.0%
Lợi nhuận khác	-0.13	-0.09	-46.7%	-0.28	-1.06	73.6%
LN trước thuế	2.02	2.41	-16.3%	3.87	6.48	-40.3%
Lợi nhuận sau thuế	1.61	1.93	-16.4%	3.10	5.22	-40.6%
LNST của CĐ cty mẹ	1.61	1.93	-16.4%	3.10	5.22	-40.6%

(Nguồn: fireant.vn)

